

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Lê Đức Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 06/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc T**; sinh ngày 16/7/1976; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc V và bà Trần Thị L; có vợ: Hoàng Thị Kim T và 02 con; tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 21/12/2018 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; cùng ngày chấp hành xong quyết định); tiền án: Không; nhân thân (Ngày 13/12/2017 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi cầm cố tài sản của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ; ngày 02/01/2018 chấp hành xong quyết định); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đức B; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Đào Trọng B; sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1946; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Ông Lương Viết H, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 08/10/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị L ở thôn L, xã Đ (nay là xã A), huyện Đ, Nguyễn Đức B nói với Đào Trọng B và Trần Ngọc T: “*Ta đánh bài liêng cho vui, mỗi ván dăm, tảy mười nghìn, hết lạng năm mươi nghìn*”(ý rủ B và T đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh bài Liêng, mỗi ván mười nghìn đồng, đặt cược thêm thì không quá năm mươi nghìn đồng). B và T đồng ý, B lấy một bộ bài tứ lơ khơ (có sẵn ở góc sàn nhà) để chơi bài Liêng. Trước khi đánh bạc, Trần Ngọc T có 600.000 đồng nhưng chỉ đưa ra số tiền 380.000 đồng để đánh bạc; Đào Trọng B có 1.900.000 đồng, đưa ra 100.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Đức B có 470.000 đồng sử dụng cả để đánh bạc. B chia ván bài đầu tiên cho mọi người chơi. Cả ba người đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ số tiền 2.970.000 đồng (gồm thu giữ 950.000 đồng tại vị trí đánh bạc, thu giữ trong người Trần Ngọc T 220.000 đồng; thu giữ trong người Đào Trọng B 1.800.000 đồng); 01 bộ bài tứ lơ khơ và 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Trần Ngọc T, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Đào Trọng B và 01 chiếc điện thoại di động OPPO F5 của Nguyễn Đức B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định số tiền 2.020.000 đồng thu giữ trong người Trần Ngọc T và Đào Trọng B và 03 chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Các vật chứng thu giữ còn lại hiện chưa được xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT- VKSĐT ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án tù từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 950.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và không khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt họ không làm cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 08/10/2019 Trần Ngọc T và những người liên quan đã dùng bộ bài tú lơ khơ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” tại nhà bà Nguyễn Thị L với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 950.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang. Số tiền đánh bạc dưới mức khởi điểm truy cứu trách nhiệm hình sự là 5.000.000 đồng nhưng bị cáo Trần Ngọc T đang có một tiền sự về hành vi đánh bạc nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Đức B và Đào Trọng B chưa có tiền án, tiền sự và số tiền đánh bạc dưới mức khởi điểm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. *Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn; do hám lợi, ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo và những người liên quan đã cố ý vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo không phải là người chủ động khởi xướng mà bị người khác rủ rê, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng” quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về quyết định hình phạt*: Từ những phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết khác, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội; tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng

nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Số tiền 950.000 của bị cáo T và anh B, B đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước; 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/02/2020.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

Đặc điểm vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/02/2020.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- QCSĐT Công an Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Phụ trách THA hình sự;
- Bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng